



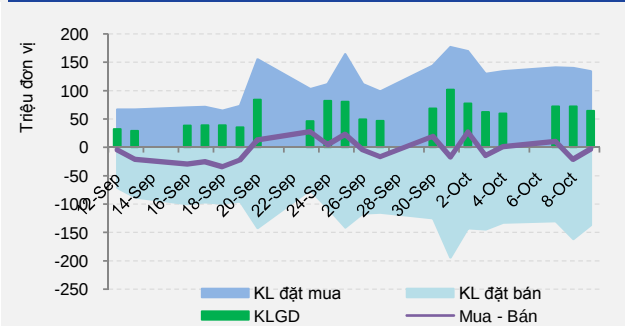
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 9/10/2013

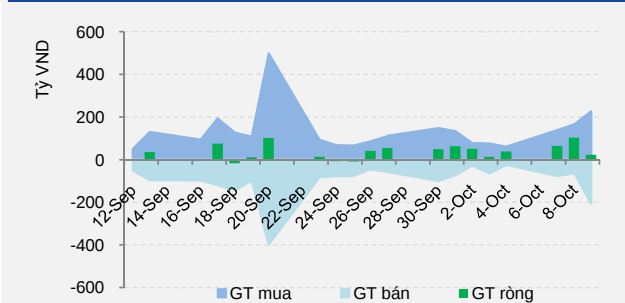
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	500.7	61.2
% Thay đổi	↓ -0.3%	↓ -0.1%
KLGD (CP)	64,403,480	26,319,203
GTGD (tỷ đồng)	953.57	209.53
Tổng cung (CP)	136,644,380	50,904,000
Tổng cầu (CP)	134,094,040	47,417,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,343,610	169,164
KL mua (CP)	3,641,730	219,300
GTmua (tỷ đồng)	226.72	1.77
GT bán (tỷ đồng)	203.95	2.12
GT ròng (tỷ đồng)	22.77	(0.36)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	7.4	1.6	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.13%	729.6	1.1	18.8%
Dầu khí	↑ 0.81%	7.6	1.6	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.34%	13.4	1.8	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.78%	8.9	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	14.7	5.0	25.7%
Ngân hàng	↓ -0.90%	7.1	1.3	5.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.40%	9.2	2.0	9.7%
Tài chính	↓ -0.59%	16.5	2.4	25.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.61%	9.7	3.5	7.6%
VN - Index	↓ -0.31%	13.1	3.0	82.1%
HNX - Index	↓ -0.11%	35.1	1.5	17.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	268,470	0.4%	153,150	0.2%
GTGD (tỷ VND)	6,545	0.7%	3,837	0.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ với thanh khoản giảm so với phiên trước. Mức độ giảm điểm của chỉ số chung không nhiều nhờ tác động luân phiên của nhóm cổ phiếu lớn, trong phiên hôm nay là VNM và PVD. Tuy nhiên diễn biến thị trường cho thấy áp lực cung giá cao không nhỏ.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến dao động hẹp quanh mốc tâm lý 500 điểm trong một vài phiên giao dịch tới. Dòng tiền cũng sẽ luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu theo kỳ vọng KQKD Q3 cũng như kỳ vọng về thông tin hỗ trợ.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm nhẹ thứ hai liên tiếp tại ngưỡng cản của đường MA200. Diễn biến giảm điểm nhẹ sau phiên tăng điểm khá trước đó cho thấy áp lực cung giá cao không nhỏ. Tuy nhiên, các chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Mức độ giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu xấu về xu hướng.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến tăng điểm sau thời gian điều chỉnh tích lũy, với ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất là khoảng 510-515 điểm đối với VN-Index, 63 điểm đối với HNX-Index. Giai đoạn hiện tại phù hợp để nhà đầu tư duy trì trạng thái/cơ cấu lại danh mục, ưu tiên yếu tố cơ bản của cổ phiếu.

- VN-Index giảm 1.55 điểm (0.31%), xuống 500.67 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số Index trong phiên là khoảng 498.98 điểm.

- HNX-Index giảm nhẹ 0.06 điểm (0.11%), xuống 61.16 điểm, đóng cửa sát với giá mở cửa. Mức thấp nhất của HNX-Index trong phiên là 60.93 điểm.

- Chính phủ Mỹ đã đóng cửa kể từ ngày 1/10, khi Thượng viện – đại diện cho Đảng Dân chủ của Tổng thống Obama và Hạ viện Mỹ – đại diện cho Đảng Cộng hòa vẫn chưa thể thống nhất quan điểm về nâng trần nợ công. Hiện các khoản nợ quốc gia của Mỹ đang sắp vượt trần cho phép 17400 tỷ USD, riêng nợ công đến đầu tháng 4/2013 là 11959 tỷ USD, chiếm 73% GDP, cao nhất trong lịch sử ngoại trừ thời điểm năm 1945. Trung Quốc và Nhật Bản - hai chủ nợ lớn nhất nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ vừa gây áp lực yêu cầu Mỹ tránh vỡ nợ khi nước này tiến gần hạn tăng mức trần nợ công vào ngày 17/10. Với vai trò nền kinh tế lớn nhất Thế giới và quy mô nợ nước ngoài không nhỏ, Mỹ tất yếu sẽ có sự thống nhất giữa hai Đảng, phục vụ mục tiêu chung về ổn định kinh tế. Tuy nhiên, những tranh cãi trên trong ngắn hạn vẫn gây ảnh hưởng đến TTCK toàn cầu, đặc biệt khi quỹ tiền tệ Thế giới IMF giảm dự báo triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2013 và 2014 xuống 2.9% và 3.6%, từ mức 3.1% và 3.8% đã đưa ra vào Tháng 7.

- Theo Vụ quản lý quỹ, UBCKNN, tính đến giữa tháng 9, giá trị danh mục đầu tư chứng khoán của khối NĐTNN đạt 11.5 tỷ USD, trong đó cổ phiếu niêm yết chiếm 70%, cổ phiếu chưa niêm yết (không tính vốn M&A) chiếm khoảng 9%, trái phiếu ước 18% và tiền mặt chiếm khoảng 3%. Đến cuối tháng 7, dòng vốn FII vào TTCK Việt Nam gấp gần 3 lần so với cùng kỳ năm 2012. Trong 3 tháng vừa qua, dòng vốn FII vào thị trường suy giảm do tác động từ khả năng thu hẹp gói QE của Mỹ, nhưng 2 tuần trở lại đây bắt đầu có tín hiệu hồi phục.

- Các Ngân hàng đang có xu hướng đẩy mạnh tín dụng trong quý cuối năm. Tăng trưởng tín dụng của VCB đến cuối tháng 9 đã đạt 5.1%, từ mức -1.47% vào cuối tháng 6. Số liệu tăng trưởng tín dụng có sự hỗ trợ không nhỏ từ kênh trái phiếu doanh nghiệp, khi nhu cầu vốn từ nền kinh tế còn hạn chế. Tổng lượng TPDN phát hành trong năm 2013 có thể lên tới 34 nghìn tỷ đồng, gấp đôi năm 2012. Trong bối cảnh cầu vốn của nền kinh tế giảm sút, thanh khoản vốn trên thị trường dồi dào, trái phiếu của các tổ chức phát hành lớn, có tên tuổi, tình hình hoạt động kinh doanh hiệu quả sẽ là kênh đầu tư được nhiều Ngân hàng lựa chọn.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm 1.55 điểm (0.31%), xuống 500.67 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số Index trong phiên là khoảng 498.98 điểm.

- KLGD giảm 10% so với phiên giao dịch trước, đạt 62 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 giảm nhẹ xuống mức 66 điểm, tuy nhiên vẫn thể hiện diễn biến tâm lý tích cực. Đường MACD vẫn đang rời rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu và tăng lên trên mức 0, cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Thị trường giảm điểm nhẹ với thanh khoản giảm so với phiên trước. Mức độ giảm điểm của chỉ số chung không nhiều nhờ tác động luân phiên của nhóm cổ phiếu lớn, trong phiên hôm nay là VNM và PVD. Tuy nhiên diễn biến thị trường cho thấy áp lực cung giá cao không nhỏ.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến dao động hẹp quanh mốc tâm lý 500 điểm trong một vài phiên giao dịch tới. Dòng tiền cũng sẽ luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu theo kỳ vọng KQKD Q3 cũng như kỳ vọng về thông tin hỗ trợ. Giai đoạn hiện tại phù hợp để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục, ưu tiên yếu tố cơ bản của cổ phiếu.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm nhẹ 0.06 điểm (0.11%), xuống 61.16 điểm, đóng cửa sát với giá mở cửa. Mức thấp nhất của HNX-Index trong phiên là 60.93 điểm.

- KLGD giảm 43% so với phiên trước, đạt 20 triệu cổ phiếu. Thanh khoản tại cổ phiếu PVX cũng giảm mạnh (9 triệu cổ phiếu) so với phiên trước.

- Chỉ số RSI14 giảm nhẹ xuống mức 57.9 điểm, tâm lý thị trường vẫn tích cực.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm nhẹ thứ hai liên tiếp tại ngưỡng cản của đường MA200. Diễn biến giảm điểm nhẹ sau phiên tăng điểm khá trước đó cho thấy áp lực cung giá cao không nhỏ. Tuy nhiên, các chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Mức độ giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu xấu về xu hướng. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến tăng điểm sau thời gian điều chỉnh, với ngưỡng cản kỹ thuật là khoảng 63 điểm.

Giai đoạn hiện tại phù hợp để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục, ưu tiên yếu tố cơ bản của cổ phiếu.



TOP CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ ROE CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	GAS	2908.61	23.1%	7200.95	54.2%	93.6%	17,051	6,429	10.58	3.99	25.37	41.56
2	VNM	1842.78	22.4%	3373.62	21.5%	54.2%	20,423	7,699	18.18	6.86	32.72	40.48
3	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.79	1.31	14.41	38.41
4	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,610	13.88	4.06	7.84	38.34
5	BMC	18.89	-38.5%	42.73	-20.5%	53.4%	19,878	6,085	7.56	2.31	25.86	33.94
6	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.65	1.88	15.92	31.18
7	DRC	110.65	28.2%	188.82	31.1%	60.4%	14,377	4,303	9.6	2.87	13.94	30.65
8	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	23,827	4,704	3.78	0.75	9.29	29.72
9	BMP	116.06	30.4%	195.86	15.2%	62.2%	30,330	8,438	9.07	2.52	26.16	29.59
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.7%	103.4%	22,242	6,413	6.21	1.79	10.45	28.92

TOP CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ P/E THẤP NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	HLA	9.75	-8.4%	10.09	183.7%	29.2%	14,623	2,062	2.62	0.37	2.99	14.34
2	SDT	18.45	-14.9%	36.89	6.3%	60.9%	28,706	4,686	3.24	0.53	5.01	16.73
3	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.7%	104.3%	16,285	2,400	3.25	0.48	7.16	15.41
4	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,201	2,237	3.49	0.64	7.45	16.48
5	SD9	14.17	-16.9%	18.48	-29.6%	37.9%	18,994	2,171	3.69	0.42	2.83	11.76
6	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	23,827	4,704	3.78	0.75	9.29	29.72
7	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.79	1.31	14.41	38.41
8	AAA	13.14	23.7%	30.35	17.0%	73.6%	26,142	3,868	4.01	0.59	6.90	12.23
9	AVF	3.32	-17.8%	13.69	-25.4%	45.6%	16,195	1,647	4.13	0.42	2.65	10.00
10	DPR	86.57	-2.0%	157.31	-15.4%	40.7%	50,550	11,444	4.24	0.96	18.24	22.85

CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CÓ KQKD Q3 KHẢ QUAN

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.04%	17.3%	27,673	2,752	19.1	1.90	7.57	10.14
2	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.7	1.88	15.92	31.18
3	HPG	511.60	52.8%	968.53	82.69%	80.7%	21,545	3,419	10.6	1.68	7.46	16.46
4	PVD	451.49	58.6%	872.58	31.60%	64.2%	37,118	7,221	9.4	1.82	8.12	21.45
5	DRC	110.65	28.2%	188.82	31.11%	60.4%	14,377	4,303	9.6	2.87	13.94	30.65
6	GAS	2908.61	23.1%	7200.95	54.21%	93.6%	17,051	6,429	10.6	3.99	25.37	41.56
7	REE	528.99	239.4%	639.08	55.31%	98.3%	18,156	3,306	7.9	1.44	14.19	21.49
8	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.31	14.41	38.41

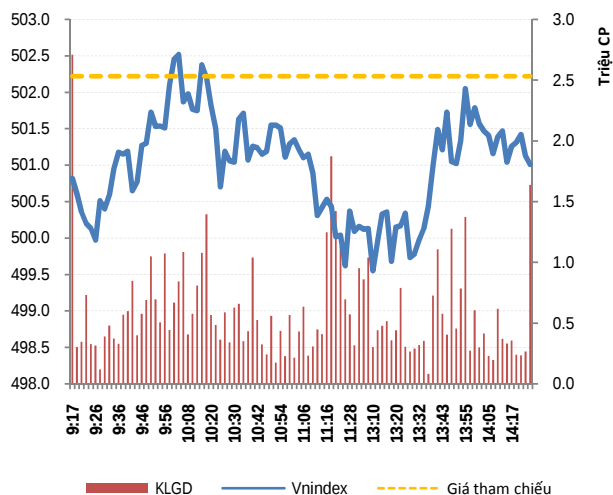
Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

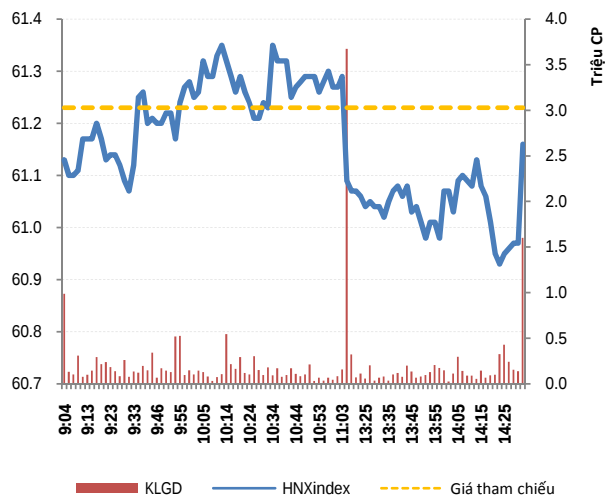
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 09/10/2013.

KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

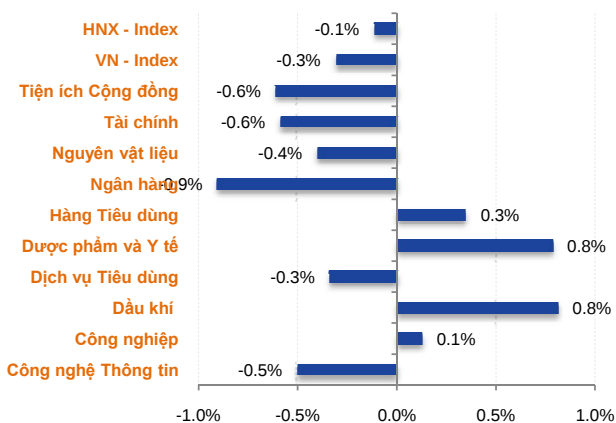
KLGD và VN-Index trong phiên



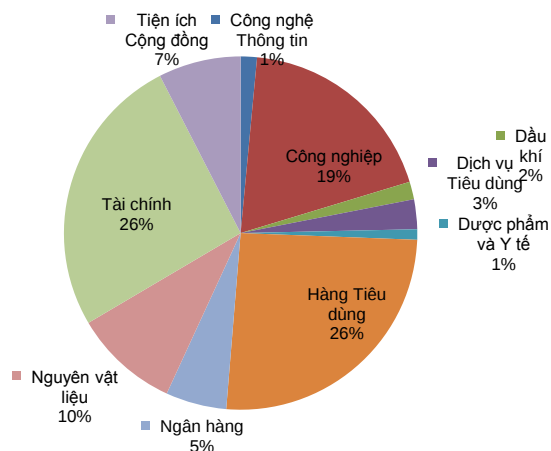
KLGD và HNX-Index trong phiên



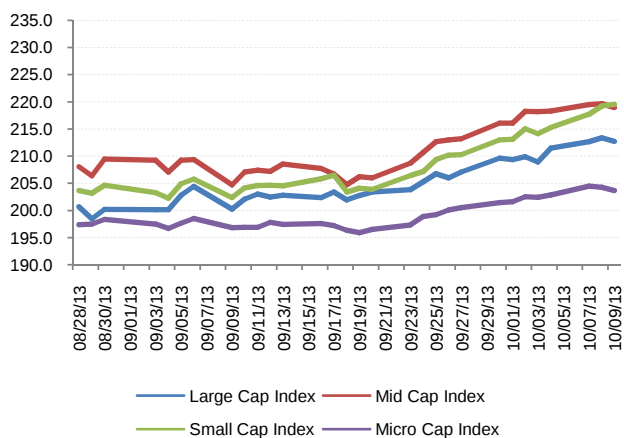
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



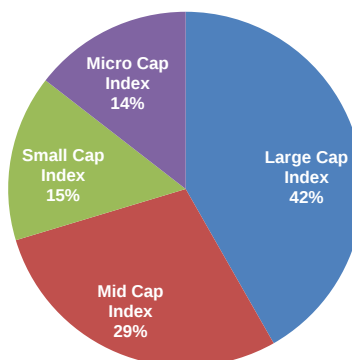
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	272,070	TTP	593,010
2	DRC	198,580	HQC	450,000
3	CTG	150,000	PXI	70,540
4	FCN	136,800	EIB	59,500
5	KBC	131,040	LCG	27,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGS	50,000	SD5	72,600
2	SHB	30,200	PVS	18,700
3	PVL	24,500	DBC	18,500
4	S91	20,000	SKS	12,200
5	PCG	12,300	VTC	8,656

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.0	5.9	↓ -1.67%	4,817,360
HAR	6.5	6.9	↑ 6.15%	4,729,360
HQC	6.1	6.2	↑ 1.64%	4,094,170
IJC	7.9	7.6	↓ -3.80%	3,514,960
LCG	5.2	5.5	↑ 5.77%	2,686,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLS	8.3	8.3	↓ -0.28%	4,672,150
SHB	6.9	6.8	↓ -1.41%	3,133,303
PVX	2.2	2.3	↑ 5.95%	2,818,490
SCR	5.8	5.8	↓ -0.24%	1,980,560
VCG	8.9	8.9	↓ -0.12%	1,402,380

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTB	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
DAG	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
IMP	35.1	37.5	2.4	↑ 6.84%
TDW	14.9	15.9	1.0	↑ 6.71%
CCL	3.2	3.4	0.2	↑ 6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCM	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
D11	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
MKV	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
NST	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
ASIAGF	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%
STG	18.4	17.2	-1.2	↓ -6.52%
HLG	7.7	7.2	-0.5	↓ -6.49%
KAC	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
WCS	73.0	65.7	-7.3	↓ -10.00%
DZM	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%
KLF	25.9	23.5	-2.4	↓ -9.27%
L44	7.6	6.9	-0.7	↓ -9.21%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,817,360	0.3%	31	192.8	0.5
HAR	4,729,360	4.4%	448	15.4	0.6
HQC	4,094,170	2.7%	265	23.4	0.6
IJC	3,514,960	3.6%	390	19.5	0.7
LCG	2,686,280	-10.2%	(1,956)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	4,672,150	1.9%	266	30.9	0.6
SHB	3,133,303	-2.9%	(335)	-	0.6
PVX	2,818,490	-67.8%	(4,616)	-	0.6
SCR	1,980,560	-3.1%	(450)	-	0.4
VCG	1,402,380	1.3%	150	58.6	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTB	↑ 7.0%	6.1%	1,119	9.6	0.7
DAG	↑ 6.9%	15.7%	2,018	6.1	0.9
IMP	↑ 6.8%	10.4%	4,583	8.2	0.9
TDW	↑ 6.7%	15.0%	2,182	7.3	1.1
CCL	↑ 6.3%	2.2%	243	14.0	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCM	↑ 10.0%	1.8%	455	19.8	0.4
D11	↑ 10.0%	1.5%	308	42.9	0.5
MKV	↑ 10.0%	5.1%	412	18.7	0.8
NST	↑ 10.0%	-0.8%	(133)	-	0.4
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	5.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	272,070	16.5%	3,419	10.6	1.7
DRC	198,580	30.6%	4,303	9.6	2.9
CTG	150,000	19.2%	2,603	6.7	1.2
FCN	136,800	29.7%	4,682	4.0	0.8
KBC	131,040	-10.2%	(1,412)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	50,000	2.4%	326	15.4	0.4
SHB	30,200	-2.9%	(335)	-	0.6
PVL	24,500	-4.9%	(526)	-	0.2
S91	20,000	20.0%	3,047	2.7	0.6
PCG	12,300	7.0%	795	6.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	127,913	41.6%	6,429	10.5	4.0
VNM	118,354	40.5%	7,699	18.4	7.0
VCB	66,278	9.9%	1,785	16.0	1.6
CTG	64,787	19.2%	2,603	6.7	1.2
MSN	58,879	3.9%	856	97.5	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,560	0.3%	41	388.1	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,237	16.4%	2,738	5.9	1.0
SHB	6,025	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	599	40.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	2.63	9.9%	1,250	7.6	0.8
PPC	2.56	38.4%	5,411	3.7	1.3
KBC	2.41	-10.2%	(1,412)	-	0.7
TS4	2.40	7.9%	1,504	5.4	0.4
STT	2.25	-17.6%	(1,718)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.28	1.3%	150	58.6	0.7
PVA	3.27	-108.8%	(6,781)	-	0.6
TTZ	3.26	1.3%	135	24.4	0.3
PVX	2.93	-67.8%	(4,616)	-	0.6
SCR	2.92	-3.1%	(450)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)